

UNIT 12: ROBOTS

A. TỪ VỰNG:

- play football /pleɪ 'fʊt.bɔːl/ : chơi bóng đá
- sing a song /sɪŋ eɪ /sɒŋ/: hát một bài hát
- teaching robot /'tiː.tʃɪŋ 'roʊ.bɔːt/: người máy dạy học
- worker robot /'wɜːr.kər 'roʊ.bɔːt/: người máy công nhân
- doctor robot /'dɒk.tər/: người máy bác sĩ
- home robot /hoʊm 'roʊ.bɔːt/: người máy gia đình
- laundry /'lɑːn.dri/ (n): giặt ủi
- make the bed /meɪk ðə bed/: dọn giường
- cut the hedge /kʌt ðə hedʒ/: cắt tỉa hàng rào
- do the dishes /du ðə dɪʃ.ez/: rửa chén
- (good/bad) habits /'hæb.ɪt/: thói quen (tốt /xấu)
- go to the pictures/the movies : đi xem tranh/ đi xem phim
- there's a lot to do : có nhiều việc cần phải làm
- go out /ɡoʊ aʊt/: đi ra ngoài, đi chơi
- go/come to town: đi ra thành phố
- gardening /'ɡɑːr.dən.ɪŋ/ (n): công việc làm vườn
- guard /ɡɑːrd/ (v) canh giữ, canh gác
- laundry /'lɑːn.dri/ (n): quần áo cần phải giặt
- lift /lɪft/ (v): nâng lên, nhấc lên, giơ lên
- minor /'maɪ.nər/ (adj): nhỏ, không quan trọng
- opinion /ə'pɪn.jən/ (n): ý kiến, quan điểm
- planet /'plæn.ɪt/ (n): hành tinh
- recognize /'rek.əg.naɪz/ (v): nhận ra
- robot /'roʊ.bɔːt/ (n): người máy
- role /roʊl/ (n): vai trò
- space station /speɪs ,steɪʃən/ (n): trạm vũ trụ
- type /taɪp/ (n): kiểu, loại
- water /'wɔː.tər/ (v): tưới, tưới nước

B. NGỮ PHÁP:

I. COULD FOR PAST ABILITY

(CÁCH SỬ DỤNG "COULD" TRONG TIẾNG ANH)

"Could" dịch sang tiếng Việt mang nghĩa là "có thể", tuy nhiên, người Anh lại sử dụng nó ở nhiều trường hợp khác nhau.

1. Cách sử dụng Could trong tiếng anh

a. "Could" được dùng để xin phép

Ví dụ: Could I borrow your motobike for 2 hours?

(Tôi có thể mượn xe máy của bạn trong 2 tiếng đồng hồ không?)

b. Could dùng để đưa ra một yêu cầu

Ví dụ: Could you turn the light off? *(Bạn có thể tắt đèn không?)*

c. Could được dùng để đưa ra một lời đề nghị

Ví dụ: We could go out for dinner tonight *(Chúng ta có thể ra ngoài ăn tối nay)*

d. Could được dùng để nói khả năng trong quá khứ

Ví dụ: She could swim at the age of 7. *(Cô ấy có thể bơi khi mới lên 7.)*

2. Công thức:

Khẳng định:	S + could + V-infinitive
Phủ định:	S + could not/couldn't + V-infinitive
Câu hỏi :	Could + S + V-infinitive?
Câu trả lời ngắn	Yes, S+ could . No, S+ couldn't .

II. "WILL BE ABLE TO" FOR FUTURE ABILITY

(CÁCH SỬ DỤNG WILL BE ABLE TO TRONG TƯƠNG LAI)

- Chúng ta sử dụng **WILL BE ABLE TO** để nói về khả năng trong tương lai.

Công thức:

(+) S + will be able to + V-infinitive

Ví dụ: She will be able to ride a bike next year. (Cô ấy có thể sẽ biết đi xe đạp vào năm tới.)

(-) S + will not/ won't be able to + V-infinitive

Ví dụ: He won't be able to read or write until he is 6. (Cậu ấy có thể sẽ không biết đọc hay viết cho đến khi 6 tuổi.)

(?)	Will + S + be able to + V-infinitive?
Trả lời:	Yes, S + will. No, S + won't.

Ví dụ: Will robots be able to talk to people in the future?

(Robots có thể sẽ nói chuyện được với con người trong tương lai không?)

C. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

①. PHONETICS

I. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group

- | | | | |
|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------|-----------------------|
| 1. A. leav <u>e</u> s | B. arriv <u>e</u> s | C. finish <u>e</u> s | D. go <u>e</u> s |
| 2. A. bre <u>a</u> d | B. clea <u>n</u> | C. mea <u>l</u> | D. tea <u>a</u> |
| 3. A. o <u>r</u> ange | B. po <u>s</u> t | C. bo <u>d</u> y | D. co <u>p</u> y |
| 4. A. wea <u>k</u> | B. hea <u>d</u> | C. hea <u>v</u> y | D. bre <u>a</u> kfast |
| 5. A. la <u>m</u> p | B. ta <u>b</u> le | C. fa <u>m</u> ily | D. ba <u>g</u> |
| 6. A. cit <u>a</u> del | B. vaca <u>t</u> ion | C. destina <u>t</u> ion | D. lemo <u>n</u> ade |
| 7. A. tea <u>ch</u> ers | B. docto <u>r</u> s | C. studen <u>t</u> s | D. work <u>e</u> rs |
| 8. A. acc <u>i</u> dent | B. socce <u>r</u> | C. cl <u>i</u> nic | D. ca <u>m</u> era |
| 9. A. mou <u>th</u> | B. wea <u>th</u> er | C. th <u>i</u> ck | D. th <u>r</u> ow |
| 10. A. langua <u>g</u> e | B. engin <u>e</u> er | C. sausa <u>g</u> e | D. joggi <u>n</u> g |
| 11. A. rul <u>e</u> r <u>s</u> | B. penc <u>i</u> l <u>s</u> | C. book <u>s</u> | D. bag <u>s</u> |
| 12. A. th <u>a</u> nk | B. th <u>a</u> t | C. th <u>i</u> s | D. th <u>o</u> se |
| 13. A. abo <u>v</u> e | B. glo <u>v</u> e | C. lo <u>v</u> e | D. mo <u>v</u> e |
| 14. A. ha <u>s</u> | B. na <u>m</u> e | C. fa <u>m</u> ily | D. la <u>m</u> p |
| 15. A. u <u>s</u> e | B. pu <u>p</u> il | C. nu <u>m</u> ber | D. mu <u>s</u> ic |

16. A. <u>c</u> ity	B. <u>f</u> ine	C. <u>k</u> ind	D. <u>l</u> ike
17. A. <u>b</u> ottle	B. <u>j</u> ob	C. <u>m</u> ovie	D. <u>ch</u> ocolate
18. A. <u>cl</u> imb	B. <u>b</u> ed	C. <u>cl</u> ub	D. <u>b</u> ench
19. A. <u>r</u> ead	B. <u>te</u> acher	C. <u>e</u> at	D. <u>a</u> head
20. A. <u>q</u> uestion	B. <u>n</u> ation	C. <u>st</u> ation	D. <u>i</u> nformation
21. A. <u>n</u> ow	B. <u>d</u> own	C. <u>sh</u> ow	D. <u>c</u> ow
22. A. <u>y</u> oung	B. <u>g</u> round	C. <u>cl</u> oud	D. <u>c</u> ouch
23. A. <u>t</u> oy	B. <u>j</u> oin	C. <u>v</u> oice	D. <u>t</u> ortoise
24. A. <u>c</u> ould	B. <u>c</u> ount	C. <u>t</u> own	D. <u>f</u> ound
25. A. <u>s</u> low	B. <u>f</u> lower	C. <u>k</u> now	D. <u>b</u> owl
26. A. <u>r</u> obot	B. <u>r</u> ole	C. <u>c</u> offee	D. <u>c</u> omb
27. A. <u>m</u> inor	B. <u>s</u> imple	C. <u>r</u> ecognise	D. <u>cl</u> imb
28. A. <u>p</u> lanet	B. <u>st</u> ation	C. <u>s</u> pace	D. <u>f</u> ace
29. A. <u>d</u> ressed	B. <u>ste</u> pped	C. <u>t</u> alked	D. <u>pl</u> ayed
30. A. <u>sh</u> out	B. <u>c</u> ould	C. <u>h</u> ouse	D. <u>d</u> own
31. A. <u>n</u> atural	B. <u>s</u> olar	C. <u>p</u> lanet	D. <u>f</u> act
32. A. <u>w</u> indow	B. <u>sh</u> ow	C. <u>g</u> row	D. <u>al</u> low
33. A. <u>th</u> ink	B. <u>ba</u> th	C. <u>clo</u> thes	D. <u>th</u> rough
34. A. <u>p</u> ollute	B. <u>r</u> educe	C. <u>r</u> euse	D. <u>f</u> uture
35. A. <u>la</u> undry	B. <u>d</u> raw	C. <u>w</u> ater	D. <u>la</u> ugh
36. A. <u>clea</u> ned	B. <u>ca</u> used	C. <u>dec</u> ided	D. <u>stud</u> ied
37. A. <u>ch</u> emist	B. <u>ch</u> ea	C. <u>ch</u> air	D. <u>ch</u> ild
38. A. <u>f</u> ashion	B. <u>n</u> ature	C. <u>p</u> lanet	D. <u>s</u> and
39. A. <u>box</u> es	B. <u>wa</u> tches	C. <u>gl</u> asses	D. <u>lo</u> ves
40. A. <u>ce</u> lebrate	B. <u>c</u> omic	C. <u>c</u> ity	D. <u>exc</u> iting
41. A. <u>b</u> icycle	B. <u>exc</u> iting	C. <u>f</u> avourite	D. <u>w</u> idely
42. A. <u>far</u> ther	B. <u>ea</u> rth	C. <u>bo</u> th	D. <u>mar</u> athon
43. A. <u>f</u> ear	B. <u>r</u> epat	C. <u>i</u> dea	D. <u>r</u> eally
44. A. <u>p</u> olluted	B. <u>pre</u> pared	C. <u>rec</u> ycled	D. <u>wa</u> tered
45. A. <u>r</u> ubbish	B. <u>r</u> educe	C. <u>f</u> uture	D. <u>r</u> eusable
46. A. <u>h</u> ear	B. <u>cl</u> ear	C. <u>b</u> ear	D. <u>f</u> ear
47. A. <u>sur</u> round	B. <u>b</u> ought	C. <u>a</u> bout	D. <u>g</u> round
48. A. <u>w</u> ireless	B. <u>env</u> ironment	C. <u>b</u> ring	D. <u>d</u> esign

49. A. laughed B. worked C. hoped D. completed
 50. A. image B. manage C. shortage D. stranage

II. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

- | | | | |
|--------------------|----------------|---------------|---------------|
| 1. A. distance | B. unhappy | C. different | D. family |
| 2. A. practice | B. classmate | C. complete | D. answer |
| 3. A. important | B. partner | C. dialogue | D. pretty |
| 4. A. question | B. information | C. invitation | D. population |
| 5. A. energy | B. household | C. student | D. appliance |
| 6. A. surprise | B. sugar | C. profession | D. success |
| 7. A. advance | B. around | C. industry | D. imperial |
| 8. A. natural | B. national | C. literature | D. suggestion |
| 9. A. charming | B. champagne | C. children | D. charity |
| 10. A. recognition | B. temple | C. tablet | D. emperor |
| 11. A. minor | B. simple | C. human | D. agree |
| 12. A. important | B. recognize | C. emotion | D. computer |
| 13. A. useful | B. laundry | C. express | D. nothing |
| 14. A. expression | B. personal | C. literature | D. synthesis |
| 15. A. station | B. improve | C. mobile | D. robot |

②. MULTIPLE CHOICE

I. Choose the best answer to complete each of the following sentences.

- I do not agree _____ the idea that robots will be useful to us in the future.
 A. with B. in C. on D. by
- There were some amazing robots _____ the international robot show.
 A. on B. at C. for D. of
- _____ robots replace teachers in the classroom within the next ten years?
 A. Do B. Could C. Are D. Will
- In five years, some robots will be able to speak with human _____.
 A. life B. body C. voice D. way

5. In the past, robots had a _____ role, but they will play a very important role in the future.

A. useful B. minor C. complicated D. dangerous

6. Will some robots be _____ humans?

A. as intelligent as B. more intelligent C. more intelligent as D. most intelligent than

7. _____ can help children improve their basic learning skills.

A. Home robots B. Doctor robots C. Worker robots D. Teaching robots

8. _____ robots take our jobs, what will humans do all day?

A. When B. Whether C. If D. Although

9. It was so noisy that we _____ hear ourselves speak.

A. can B. mustn't C. could D. couldn't

10. 'Some experts say robots will be smarter than humans within two decades.'

'_____ A robot is just a machine, I think.'

A. Not for me. B. I totally disagree. C. Never mind D. I agree

11. My father is controlling a robot to cut the green _____ in the garden while my mother is doing the dishes in the kitchen.

A. paper B. fence C. coin D. hedge

12. You should have a good habit of _____ the bed after you wake up every morning.

A. doing B. making C. putting D. sticking

13. I don't _____ why he's trying to do everything on his own. He should learn how to listen to people's advice.

A. think B. find C. understand D. recognise

14. I can't _____ this big cupboard. I need to ask for some help to move it into my kitchen.

A. lift B. throw C. show D. hold

15. I think robots will _____ the house very carefully and stop someone trying to break into there.

A. share B. shout C. guard D. make

16. We are interested _____ watching modern home robots in the exhibition.

A. in B. about C. on D. of

17. They can see a lot of _____ of robots such as teaching robots, doctor robots or space robots when they come to the robot centre.

- A. buildings B. roles C. things D. types

18. Some people are afraid that robots with a lot of _____ will be able to be used for bad purposes.

- A. energy B. power C. activities D. work

19. My brother _____ draw beautiful pictures when he studied at primary school.

- A. should B. could C. can D. would

20. She _____ speak English fluently two years ago. But now she _____ communicate with foreigners confidently thanks to her English teacher.

- A. can't/ could B. couldn't/can't C. couldn't/can D. can't/ couldn't

21. Five years ago he ride a bicycle but now he _____.

- A. couldn't/can B. shouldn't/can C. can't/should D. can/couldn't

22. They think robots _____ help the police to look for victims in natural disasters in the coming time thanks to the development of technology.

- A. can be able to B. should be able to
C. will be able D. must be able to

23. He thinks robot teachers _____ replace the role of teachers completely in the future.

They _____ support teachers to teach their students in modern classes.

- A. will be able to/just won't be able to
B. won't be able to/ just will be able to
C. will be able to/just will be able to
D. won't be able to/ will just be able to

24. Most people _____ afford to buy an expensive robot now. But in the future, I think a large number of people _____ have one at least in their home.

- A. won't/ will be able to B. can't/ will be able to
C. could/ can't D. can/ won't be able to

25. She _____ sing many songs very well, so I think she _____ follow any other jobs apart from becoming a singer in the future.

- A. should/will B. mustn't/won't
C. can/won't D. could/will

26. _____ you hear the fireworks from your house last night?

41. Robots can _____ our houses when we are away.
 A. see B. guard C. look at D. look
42. In the future, robots will be able to do more _____ things for us.
 A. easy B. harder C. complicated D. much difficult
43. I don't agree _____ you that robots will be able to write a letter to an English friend.
 A. of B. about C. to D. with
44. They will be very useful because they will be able to do _____ everything for us.
 A. most B. most of C. almost D. almost of
45. "Do you think robots can work longer than people _____ getting tired?"
 A. but B. with C. without D. of
46. My father always _____ coffee at home instead of going to the coffee shop.
 A. do B. does C. make D. makes
47. Robots will be able to _____ the personal computer in the future.
 A. do B. replace C. make D. recognise
48. Nowadays robots can't talk to people or play sport, but in the future I think they _____
 .
 A. can B. could C. will D. do
49. "Will robots be able _____ our voices?"
 A. to recognise B. recognising C. to recognising D. for recognising
50. Robots can't talk to people or recognise our voices, but scientists are working _____ the solution.
 A. at B. on C. in D. with

③. WORD FORMS

Give the correct form of the word given to complete the sentences.

1. Robots can help people solve _____ problems (COMPLICATE)
 such as discovering the universe or reducing pollution.
2. Robots can do something _____ like looking after (USE)
 children in the future.
3. Robots will be _____ to help people in many fields (ABILITY)
 such as curing some diseases or teaching languages. They
 are very useful for people in the future.
4. It's difficult for him to _____ these flying robots (RECOGNITION)

because they are very small.

5. _____, he decided to buy a domestic robot to help him tidy up his room. (FINAL)
6. He wants to enjoy a(n) _____ life with the support of modern robots in the future. (COMFORT)
7. He showed his _____ to his partner's ideas on their presentation tomorrow, so they still haven't decided its main contents. (AGREE)
8. There are two in his office. (SECRETARY)
9. In my _____, there is a park with many trees and flowers. (NEIGHBOR)
10. 71. Why are you _____ late for school? (USUAL)
11. They are learning _____ because they will go to Berlin next year (GERMANY)
12. Mr. Phong made an _____ to see us at two o'clock. (ARRANGE)
13. The tiger wanted to see the farmer's _____ (WISE)
14. In the story, the prince got _____ to a poor girl. (MARRY)
15. Her parents are pleased with her good _____ (BAHAVE)
16. My teacher is proud of my _____ in my study. (IMPROVE)
17. The form must have the . _____ of the writer. (SIGN)
18. Our teacher always gives us _____ so that we can work hard. (ENCOURAGE)
19. There is a wide _____ of clothes for you in this summer. (SELECT)
20. Some of my _____ live in the city. (RELATE)

4. VERB FORMS

I. Complete these sentences with “*could, couldn’t*” or “*was, were able to*”.

1. A girl fell into the river but fortunately we _____ rescue her.
2. I _____ walk when I was less than a year old.
3. My grandfather _____ walk without any help last night.
4. _____ you understand what he was saying?

5. My grandmother _____ speak Spanish.
6. Suddenly all the lights went out. We _____ see a thing.
7. The computer went wrong, but luckily Emma _____ put it right again.
8. There was a big party last night. You _____ hear the music half a mile away.
9. I learnt to read sheet music as a child. I _____ read it when I was five.
10. People heard warnings about the food, and they _____ move out in time.
11. She wasn't at home when I phoned but I _____ contact her at her office.
12. Mrs Carter _____ put out the fire before the house burnt down.
13. I looked everywhere for the books, but _____ find it.
14. The plane _____ take off at eleven o'clock, after the fog had lifted.
15. Jack was an excellent tennis player. He _____ beat anybody.
16. The car fell into the river. The worker _____ get it out but the driver was dead.
17. I knew the town so I _____ advise him where to go.
18. Despite the arrival of the storm, they _____ finish the football match.
19. After his car crashes, he was so confused that he . _____ tell the police who he was or where he was going.
20. I haven't _____ concentrate recently on work. I don't know what it is.

II. Complete the sentences, using "couldn't" and the verbs in the box.

<i>find</i>	<i>finish</i>	<i>go</i>	<i>hear</i>
<i>listen</i>	<i>play</i>	<i>sleep</i>	<i>understand</i>

1. My dad _____ to work because he was ill.
2. John _____ his pen. It wasn't in his school bag.
3. Mary wasn't hungry - she _____ her lunch.
4. I _____ Jane because I don't speak German.
5. We _____ the teacher because the students were very noisy.
6. Tom _____ to music because his CD player was broken.
7. I was very tired but I _____.
8. We _____ tennis because the weather was bad.

III. Complete the first conditional sentences.

1. If we stay at home, we (**miss**) _____ the show.
2. We (**ask**) _____ about it, if you want.
3. If he (**want**) _____ it, we'll buy it.

4. If it (**not/ work**)_____, we'll take it back.
5. They (**not/ go**)_____ on holiday this year, if their friends come to see them.
6. You will be tired tomorrow if you (**not/ go**)_____ to bed early.
7. The boys (**wear**)_____ their new T-shirts tomorrow if it is sunny?
8. The cake (**burn**)_____ if he doesn't turn off the oven.
9. We won't go to the beach tomorrow if it (**rain**)_____.
10. Will you walk to school if the bus (**not/ come**)_____ soon?

IV. Put the verbs in brackets into the correct tense or form.

1. If we ____(**not stop**) cutting down so many trees, we'll endanger our oxygen supply.
2. Last year Mr. Johnson _____ (**teach**) us Robotics.
3. My sister is really busy – she _____ (**study**) for the exam.
4. In the future, robots _____ (**do**) things that people can't do or don't want to do.
5. Mark ____ (**be**) to Sa Pa twice. The first time ____ (**be**) more than ten years ago.
6. How often _____ (**you/ do**) household chores? ~ Every day.
7. Twenty years ago, most people around the world _____ (**not know**) what the Internet was.
8. If we dump all sorts of chemicals into rivers, we _____ (**not be able to**) swim in them in the future.

5. CORRECTION

I. Find the mistake in the four underlined parts of each sentence and correct it.

1. If you don't study your mathematics, you can't be able to do the exercises.
A B C D
2. My niece can read by the time she was four years old.
A B C D
3. Most ants could lift objects that are ten times heavier than their own bodies.
A B C D
4. Tom won't be able to working in the shed because he is ill.
A B C D
5. Bob was in an accident, but he won't be able to remember how he had hurt himself.

- A B C
- D
6. That's my sister over there. She stands next to the window.
- A B C D
7. Tom can't listen to music because his CD player was broken.
- A B C D
8. We couldn't hear the teacher because the students was very noisy.
- A B C D
9. Robots can work everywhere on the world, including on the seabed or in a volcano.
- A B C D
10. Teaching robots can explain the lessons again or help students on their homework.
- A B C D
11. A robot can builds houses, apartments and offices.
- A B C D
12. Scientists are working on how to invent a intelligent robot.
- A B C D
13. The children can work in groups when they were at school yesterday.
- A B C D
14. Children couldn't stayed at home alone when they were 5 years old.
- A B C D
15. I don't agree of you that a robot will be able to understand what people say.
- A B C D
16. Vy is really excited with her first day at school.
- A B C D
17. There are a living room, three bedrooms, a bathroom and two toilets in my house.
- A B C D
18. I'm going to Hoan Kiem Lake watching fireworks tonight (D).
- A B C D
19. Tom is a talkative student. He never talks in class.
- A B C D

20. There are many good restaurant and amusement parks in our neighborhood

A

B

C

D

II. There is one mistake in each sentence. Find, and correct the mistakes.

Sentences	Correction
1. If robots will do all of our work, we will have nothing to do.	
2. We couldn't bought any bread because the baker's was closed.	
3. Mona isn't busy today and she could help her mother at home.	
4. Will you able to carry all the shopping back home on your bike?	
5. Could you to ride a bike when you were in the fifth grade?	
6. What do you think of the role of robots in the future?	
7. We will be able to play football because it is raining heavily.	
8. Robots will wake you up every morning and do your breakfast.	
9. I think robots are very useful and they won't be able to do all of our work.	
10. Home robots can cook, make tea, or make the laundry.	

6. READING

I. Complete the passage with the words from the box.

freely used schoolwork more robots transmits health since

I have had my robot for 3 years now, and it has helped me enormously with my (1)_____. I can't go to school because I have a (2)_____ condition. So I send my robot to school in my place. The robot (3)_____ information to me in real time and I can ask it to perform a number of functions. It asks and responds to questions from teachers, can move (4)_____ around the school, and it even interacts with my classmates. I am really happy with it and my grades have improved dramatically (5)_____ I have had it.

Although it was pretty difficult to get (6)_____ to using the robot at first, I realise I am really lucky to have him. I was reading in the paper the other day that a lot of kids want (7)_____ to learn or play with, or help them with their chores. I suppose a lot (8)_____ people will have robots in the future as this type of technology continues to develop at a frightening pace.

II. Choose the best option A, B, C or D to complete the passage.

Many people (1) _____. attending the international robot show in Ho Chi Minh City today. Young people are very interested (2) _____ home robots. These robots can cook, (3) _____ coffee and tea, make bed, do the washing up clean the floors and toilets and do the gardening.

The children like teaching robots. These robots can help students (4) _____. Teaching robots (5) _____. teach students mathematics, music and other subjects. They can help children speak, write, read and listen English (6) _____. Adults like worker robots (7) _____ they can build houses, big buildings and bridges and they can build cars, doctor robots can help to find out the diseases for sick people and space robots can build space stations (8) _____ the Moon.

- | | | |
|---------------|------------|-------------|
| 1. A. will be | B. is | C. are |
| 2. A. at | B. in | C. for |
| 3. A. makes | B. make | C. making |
| 4. A. study | B. studies | C. studying |
| 5. A. will | B. can | C. could |
| 6. A. good | B. well | C. quick |
| 7. A. that | B. so | C. because |
| 8. A. in | B. on | C. at |

III. Read the following passage and answer the questions below.

Would you like a robot in your house? It is now generally accepted that in the future robots will take over many of our tasks, especially jobs of a repetitive nature. But it is doubtful if robots will ever be able to do many of the more creative types of work - or indeed if people would want them to. At the home robots would probably be used to do the cleaning, table laying, scrubbing and washing up, but it is considered unlikely so far that they will be used to do cooking - at least not in the near future. Robots in the home might not be creative enough to do the cooking, plan the meals, and so on. They would be used as slaves, thereby freeing people to do more of the things they wanted.

1. What kinds of jobs would a robot take over?

.....
2. What are the types of creative jobs?

.....
3. Can robots do creative work? Why? (Why not?)

.....
4. What would people use robots for?

.....
5. Would you like a robot in your house? Why? (Why not?)
.....

7. WRITING

I. Use the given words to make complete sentences.

1. Linh/ parents/ proud/ him/ because/ he/ always/ get/ good marks.

✍.....

2. We/ very interested/ play/ soccer/ when/ live/ countryside.

✍.....

3. I/ not talk/ uncle/ since/ he/ buy/ new house/ city center.

✍.....

4. The Browns/ buy/ lot/ food/ because/ they/ go/ have/ party.

✍.....

5. It/ only/ small car/ so/ there/ not/ enough room/ all/ us.

✍.....

II. Arrange the given words to make the correct sentences.

1. at / tennis / the girls / playing / the moment / are.

✍.....

2. always / by / John / goes to / car / school.

✍.....

3. do / in / what / you / the afternoon / do?

✍.....

4. chatting / the class / are / they / in / now.

✍.....

5. doesn't / a new car / buy / sister / my.

✍.....

III. Complete the conversations with the phrases in the box, expressing your opinion.

I'm sorry, I don't agree. I agree with you. I don't think so.

1. A: Robots make our lives easier and more comfortable.

B: _____

2.A: Robots can work everywhere in the world, including on the seabed or in a volcano.

B: _____

3.A: Teaching robots can explain the lessons again or help students with their homework.

B: _____

4.A: Worker robots will be able to play sports.

B: _____

5.A: Home robots will be able to have conversations with us.

B: _____

IV. Write sentences with "can/ could/ will be able to", using the information about robots in the table.

Past	Now	Future
- (1) lift heavy things -(2) make and serve coffee - (3) answer the door	- (4) guard the house - (5) understand what we say - (6) do the gardening -(7) greet people in English	-(8) take care of the house - (9) play football - (10) design other robots

1.

.....

...

2.



.....

3.



.....

4.

.....

.

5.

.....

6.

.....

...

7.

.....

...

8.

.....

...

9.

.....

.

10. ✎

.....

=====

ANSWER KEYS

①. PHONETICS

I. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

1. C	11.C	21.C	31.B	41.C
2. A	12.A	22.A	32.D	42.A
3. B	13.D	23.D	33.C	43.B
4. A	14.B	24.A	34.D	44.A
5. B	15.C	25.B	35.D	45.A
6. A	16.A	26.C	36.C	46.C
7. C	17.C	27.B	37.A	47.B
8. A	18.A	28.A	38.B	48.C

9. B	19.D	29.D	39.D	49.D
10. D	20.A	30.B	40.B	50.A

II. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

1.B	4.A	7.C	10.A	13.C
2.B	5.D	8.D	11.D	14.A
3.A	6.B	9.B	12.B	15.B

②. MULTIPLE CHOICE

I. Choose the best answer to complete each of the following sentences

1.A	11.D	21.A	31.A	41.B
2.B	12.B	22.C	32.C	42.C
3.D	13.C	23.D	33.B	43.D
4.C	14.A	24.B	34.C	44.C
5.B	15.C	25.C	35.D	45.C
6.A	16.A	26.B	36.B	46.C
7.D	17.B	27.C	37.C	47.B
8.C	18.B	28.A	38.B	48.C
9.D	19.B	29.C	39.C	49.A
10.B	20.C	30.C	40.A	50.B

③. WORD FORM

I. Give the correct form of the word in brackets to complete the following sentences

1. complicated	6. comfortable	11. German	16. improvement
2. recognize	7. disagreement	12. arrangement	17. signature
3. useful	8. secretaries	13. wisdom	18. encouragement
4. able	9. neighborhood	14. marriage	19. selection

5. Finally	10. usually	15.behaviors	20.relatives
------------	-------------	--------------	--------------

④. VERB FORM

I. Complete these sentences with “*could, couldn’t*” or “*was, were able to*”.

1. were able to	6. couldn’t	11. was able to	16. was able to
2. could	7. was able to	12. was able to	17. could
3. was able to	8. could	13. couldn’t	18. were able to
4. Could	9. could	14. was able to	19. couldn’t/wasn’t able to
5. could	10. were able to	15. could	20. been able to

II. Complete the sentences, using "couldn't" and the verbs in the box.

1. couldn't go	2. couldn't find	3. couldn't finish	4. couldn't understand
5. couldn't hear	6. couldn't listen	7. couldn't sleep	8. couldn't play

III. Complete the first conditional sentences.

1. will miss	2. will ask	3. wants	4. doesn't work	5. won't go
6. don't go	7. Will ...wear	8. will burn	9. rains	10. doesn't come

IV. Put the verbs in brackets into the correct tense or form.

1. don't stop	2. taught	3. is studying	4. will do
5. has been - was	6. do you do	7. didn't know	8. couldn't play

⑤. CORRECTION

I. Find the mistake in the four underlined parts of each sentence and correct it.

1.B	6.C	11.C	16.B
2.A	7.A	12.C	17.A
3.B	8.C	13.A	18.C
4.B	9.B	14.A	19.C
5.B	10.D	15.B	20.B

II. There is one mistake in each sentence. Find, and correct the mistakes

1. will do → do	6. of → about
2. bought → buy	7. will → won't
3. could → can	8. do → make
4. able → be able	9. and → but
5. to ride → ride	10. make → do

6. READING

I. Complete the passage with the words from the box.

1. schoolwork	2. health	3. transmits	4. freely
5. since	6. used	7. robots	8. more

II. Choose the best option A, B, C or D to complete the passage.

1. C	2. B	3. B	4. A
5. B	6. B	7. C	8. B

III. Read the following passage and answer the questions below.

1. Robots will take over many of our tasks, especially jobs of a repetitive nature
2. Doing the cleaning, table laying, scrubbing and washing up
3. Yes, they can.
4. People would use robots for doing any kind of things they wanted
5. Yes, of course. Because it will help us be free at home.

7. WRITING

I. Use the given words to make complete sentences.

1. Linh's parents are very proud of him because he always gets good marks.
2. We were very interested in playing soccer when we lived in the countryside.
3. I haven't talked to your/ my uncle since he bought a new house in the city center.
4. The Browns have bought a lot of food because they are going to have a party.
5. It is only a small car, so there isn't enough room for all of us.

II. Arrange the given words to make the correct sentences.

1. The girls are playing tennis at the moment.
2. John always goes to school by car.

3. What do you do in the afternoon?
4. They are chatting in the class now.
5. My sister doesn't buy a new car.

III. Complete the conversations with the phrases in the box, expressing your opinion.

1. I agree with you.
2. I agree with you.
3. I agree with you.
4. I'm sorry, I don't agree.
5. I don't think so.

IV. Write sentences with "can/ could/ will be able to", using the information about robots in the table.

1. In the past, robots could lift heavy things.
2. They could make and serve coffee.
3. They could answer the door.
4. Now they can guard the house.
5. They can understand what we say.
6. They can do the gardening.
7. They can also greet people in English.
8. In the future, they will be able to take care of the house.
9. They will be able to play football.
10. They will be able to design even other robots.

=====